

TỰ HỌC - KĨ NĂNG CẦN THIẾT ĐỐI VỚI HỌC VIÊN HỆ ĐÀO TẠO TỪ XA

ThS. NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG*

1. Trong lịch sử, hình thức giáo dục từ xa (GDTX) đã xuất hiện rất sớm trên thế giới, xuất phát từ nhu cầu được học tập của mọi người trong xã hội, khi các trường đại học chưa đủ để đáp ứng yêu cầu đó. Đi tiên phong mở đầu chương trình này là nước Anh năm 1840, tiếp sau đó là Mĩ, và ngày nay nhiều trường đại học mở danh tiếng được thế giới biết đến như Đại học mở UKOU (Anh), Đại học MIT, PHOENIX (Mĩ)... Theo nghiên cứu của Công ty Dữ liệu thế giới, Hoa Kỳ (the International Data Corporation), ước tính 85% các trường giảng dạy bậc cao đẳng và đại học tại Hoa Kỳ đã thực hiện chương trình đào tạo từ xa (ĐTTX) trong năm 2003...

Đối với Việt Nam, GDTX được xác định là một trong những hình thức giáo dục chính thức trong hệ thống giáo dục quốc dân, kế thừa được kinh nghiệm phát triển các hình thức đào tạo (ĐT) tiên tiến trên thế giới, nhằm xây dựng một xã hội học tập, tạo cơ hội cho mọi người được học hỏi, vươn lên không ngừng trong bất kì hoàn cảnh, điều kiện nào. Năm bắt xu thế phát triển mạnh mẽ của xã hội và chủ trương xây dựng xã hội học tập, Đảng và Nhà nước ta đã khuyến khích phát triển hình thức ĐTTX, phục vụ cho sự nghiệp học tập suốt đời, học tập thường xuyên, học tập cho mọi người. Trong những năm gần đây, GDTX đã trở thành khái niệm quen thuộc ở nước ta. GDTX đã trở thành một bộ phận cấu thành không thể tách rời của hệ thống giáo dục tại Việt Nam. Đây cũng là một mục tiêu của "Chiến lược phát triển giáo dục" ở nước ta.

Việt Nam là một đất nước đang phát triển, trong tiến trình CNH, HĐH, cần phải có nguồn nhân lực chất lượng cao, qua ĐT. Theo kết quả điều tra lao động và việc làm của Tổng cục Thống kê, tại thời điểm 01/4/2010 nước ta chỉ có khoảng gần 20% số lượng người lao động đã qua ĐT chuyên môn kĩ thuật. Trong những năm gần đây, số lượng trường đại học mới được thành lập tăng rất nhanh nhưng vẫn không đáp ứng đủ nhu cầu cần được ĐT của người học. Nếu chỉ dựa vào phương thức ĐT truyền thống giới hạn bởi khuôn viên nhà trường và những lớp học bị khép kín thì khó có thể đáp ứng đầy đủ nhu cầu đó.

2. Tự học - kĩ năng (KN) không thể thiếu của người học hệ ĐTTX

Xét về hình thức truyền tải thông tin giữa người dạy và người học, các học giả trên thế giới phân ra thành 2 loại hình: Giáo dục tập trung: mặt - đối - mặt (face-to-face) và GDTX (distance education).

GDTX là loại hình mà trong đó người dạy và người học gián cách nhau về không gian và thời gian trong phần lớn quá trình ĐT. Vì vậy, sự truyền tải thông tin giữa thầy và trò chủ yếu được thực hiện thông qua hệ thống học liệu được biên soạn và chuẩn hoá. Đây là đặc trưng riêng đồng thời cũng là phương pháp luận của GDTX.

Nguyên lí này cũng nhấn mạnh khả năng tự chủ, tự ĐT của người học. Với hình thức GDTX, người học không bị ràng buộc bởi thời gian eo hẹp khi bận công tác hoặc do hoàn cảnh gia đình. Với những người lao động do nhu cầu công việc cần phải được ĐT và nâng cấp, cập nhật về KN nghề nghiệp, trau dồi kiến thức trong khi không đủ thời gian để theo học những lớp học tập trung thì GDTX là giải pháp phù hợp.

GDTX thúc đẩy sự cởi mở của nền giáo dục, giảm thiểu các rào cản về thời gian, địa điểm, hoàn cảnh kinh tế, tuổi tác và trình độ. Hình thức ĐT mềm dẻo, linh hoạt này khẳng định các quan niệm học tập suốt đời và giáo dục cho mọi người.

Theo quy định của Bộ GD-ĐT, chương trình GDTX có khối lượng, nội dung và cấu trúc kiến thức tương đương với chương trình chính quy cùng ngành học, cấp học. Do đặc thù của hình thức học này, việc tự học có hướng dẫn của học viên trở thành công đoạn quan trọng nhất trong quá trình ĐT. Thông thường, các trường sẽ xây dựng kế hoạch lên lớp cho giảng viên và học viên thành từng đợt. Mỗi đợt hướng dẫn tự học có thể kéo dài khoảng vào dịp hè hoặc vào các thứ 7, chủ nhật hàng tuần. Khối lượng kiến thức mà giảng viên cung cấp cho học viên sẽ đóng vai trò định hướng cho việc tự học, tự nghiên cứu của họ.

Người học là chủ thể của hoạt động học tập, là chủ thể có ý thức, chủ động, tích cực, sáng tạo trong nhận thức và rèn luyện nhân cách. Người học muốn phát huy được tính tích cực, sáng tạo của bản thân thì cần xác định được mục đích tự học.

Mục đích tự học của người được biểu hiện cụ thể bằng các nhiệm vụ học tập. Khi người học hoàn thành

* Trường Đại học sư phạm Hà Nội

được các nhiệm vụ tự học của mình, biến hệ thống tri thức, KN, kĩ xảo thành vốn kinh nghiệm của bản thân thì khi đó người học đã đạt được mục đích tự học.

Hoạt động tự học của người học được thúc đẩy bởi hệ thống động cơ học tập nói chung và động cơ tự học nói riêng. Động cơ tự học ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả của quá trình tự học. Nó được hình thành trước tiên, xuất phát từ việc người học thỏa mãn nhu cầu trong học tập là hoàn thành các nhiệm vụ học tập bắt buộc người học phải thực hiện trong một thời hạn nhất định. Động cơ tự học lúc này sẽ làm thỏa mãn nhu cầu của người học là tạo được niềm tin ở người dạy, bạn bè, gia đình bằng việc hoàn thành nghĩa vụ học tập của mình. Vì vậy, người học sẽ tự giác, tích cực, chủ động có kế hoạch cụ thể để thực hiện tốt hoạt động tự học.

Động cơ tự học nảy sinh xuất phát từ ý thức trách nhiệm của chính bản thân người học. Trong quá trình tự học, chính nội dung tri thức khoa học làm nảy sinh ở người học sự ham hiểu biết, say mê nghiên cứu để chiếm lĩnh tri thức khoa học. Muốn hoạt động tự học có kết quả thì động cơ tự học phải được cụ thể hoá thành nhiệm vụ tự học. Việc tự học có kết quả sẽ tạo động lực cho quá trình tự học tiếp theo. Nói cách khác, chính việc giải quyết những mâu thuẫn trong quá trình tự học là yếu tố cơ bản để hình thành động cơ tự học.

Trong tự học, yếu tố quan trọng để đảm bảo thành công là phương pháp tự học. Nếu người học rèn luyện được thói quen, phương pháp, KN tự học thì sẽ tạo cho họ lòng ham học, khơi dậy tiềm năng vốn có trong mỗi người, làm cho kết quả học tập được tăng lên, thích ứng quá trình học tập của trò và phương pháp dạy của thầy.

Quá trình tự học tập không phải chỉ bắt đầu khi học viên nghe giảng viên hướng dẫn trên lớp hoặc trao đổi, tranh luận với các bạn đồng học. Quá trình này đã thật sự bắt đầu khi học viên chuẩn bị một cách tích cực các điều kiện cần thiết để tiếp cận môn học như: đọc trước giáo trình, tìm tài liệu có liên quan.

Sự chuẩn bị tư liệu này càng trở nên hiệu quả hơn khi đi liền với nó là một sự chuẩn bị về mặt tâm thế để có thể tiếp cận kiến thức một cách chủ động và sáng tạo. Với sự chuẩn bị tâm thế này, học có thể chủ động tự đặt trước cho mình một số câu hỏi liên quan đến nội dung môn học. Những câu hỏi này có thể người học tự trả lời được thông qua việc đọc trước giáo trình, có thể chưa trả lời được thì sẽ được giảng viên giải đáp khi hướng dẫn. Trên cơ sở đó, người học có thể tiếp nhận bài học một cách có hệ thống.

Với cách chuẩn bị tích cực này, tri thức mà học viên có được không phải là một tri thức được truyền đạt một chiều từ phía người dạy mà còn do chính học

viên tự tạo ra bằng cách chuẩn bị các điều kiện thực thể và tâm thế thuận lợi cho sự tiếp nhận tri thức.

KN tự học là yếu tố cần thiết giúp người học hoàn thành nhiệm vụ học tập. Hoạt động tự học là hoạt động tự tìm tòi, khám phá để chiếm lĩnh tri thức. Do đó để tiến hành tự học, người học phải biết xác định mục tiêu, biết phân tích những điều kiện phương tiện đã có để có cách thức hành động phù hợp nhằm đạt mục tiêu hoạt động học.

Như vậy, KN tự học có thể hiểu là phương thức hành động trên cơ sở lựa chọn và vận dụng những tri thức, kinh nghiệm đã có để thực hiện kết quả mục tiêu học tập đặt ra cho phù hợp với hoàn cảnh. KN tự học được biểu hiện ở mặt kĩ thuật của hành động tự học và năng lực tự học của mỗi cá nhân. Nói cách khác, năng lực tự học được biểu hiện ở KN tự học. Để tự học đạt kết quả, người học phải có những KN tự học tương ứng: KN ghi chép, KN đọc sách, KN tập trung tư tưởng, KN nhớ, KN tự nghiên cứu, hệ thống hóa bài học... Các KN tự học có mối quan hệ hữu cơ, bổ sung cho nhau, có ý nghĩa quyết định đến kết quả tự học. Do đó, trong hoạt động tự học, người học phải biết vận dụng kết hợp các KN để tự điều khiển, tác động khi thực hiện hoạt động học để đạt kết quả cao.

KN lập kế hoạch tự học, gồm: phân tích để xác định mục tiêu tự học, nội dung tự học, sắp xếp thứ tự công việc cần làm, phân phối thời gian cho từng công việc hợp lí phù hợp với điều kiện và phương tiện hiện có.

KN tổ chức thực hiện kế hoạch, gồm: KN đọc sách, nghiên cứu tài liệu học tập, KN ghi chép, KN giải các bài tập, KN thực hiện các thao tác trí tuệ như: Hệ thống hóa, khái quát hóa...

KN tự kiểm tra đánh giá là KN xây dựng các độ chuẩn để kiểm tra, thang đánh giá để tự đánh giá. Từ đó, người học chọn cách thức thực hiện hành động và sử dụng thao tác tự kiểm tra, tự đánh giá như: Phân tích, so sánh, đối chiếu... Tự kiểm tra là KN không thể thiếu được trong việc thực hiện mục tiêu đã đề ra. Nó kịp thời giúp người học kịp thời phát hiện sai sót và điều chỉnh hoạt động tự học để đạt kết quả học tập.

Việc huy động các KN tự học để thực hiện các mục tiêu tự học là một trong những yếu tố giúp người học đáp ứng được nội dung, chương trình ĐT.

Tự học có vai trò quan trọng, tác động mạnh mẽ đến kết quả học tập của người học. Tự học đã được các nhà khoa học nghiên cứu ở nhiều góc độ khác nhau. Song, tựu trung lại tự học là công việc của người học. Người học phải tự giác sử dụng các năng lực trí tuệ lẫn phẩm chất để chiếm lĩnh tri thức khoa học.

3. Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương về tự

(Xem tiếp trang 39)

nhất về đề tài, chủ đề và logic tạo nên tính mạch lạc, tạo nên hạt nhân nghĩa cho văn bản. Đây là bình diện thuộc lĩnh vực tinh thần của văn bản. Trong khi đó, liên kết lại là một hệ thống các dấu hiệu thuộc lĩnh vực ngôn ngữ mang tính vật chất của văn bản. Nhờ những dấu hiệu vật chất này mà mạch lạc được hiện thực hoá và tường minh hoá. Vì vậy, trong việc tạo lập văn bản, chúng ta không phải chỉ cần chú ý tới mạch lạc - dù đó là đặc tính quan trọng nhất, cốt yếu nhất của văn bản - mà còn cần phải chú ý tới cả đặc tính liên kết của văn bản nữa. □

(1) Diệp Quang Ban. **Văn bản và liên kết trong tiếng Việt**. NXB Giáo dục, H. 1999.

Tài liệu tham khảo

1. Lê A (chủ biên) - Nguyễn Quang Ninh - Bùi Minh Toán. **Phương pháp dạy học Tiếng Việt**. NXB Giáo dục, H. 2000.
2. Nguyễn Trọng Báu - Nguyễn Quang Ninh - Trần

Ngọc Thêm. **Ngữ pháp văn bản và việc dạy Làm văn**. NXB Giáo dục, H. 1985.

3. Bộ GD-ĐT. **Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn**. NXB Giáo dục, H. 2006.
4. Đỗ Hữu Châu - Bùi Minh Toán. **Đại cương ngôn ngữ học** (tập 1+2). NXB Giáo dục, H. 2001.

SUMMARY

Text-related linguistic theories state that our speech in communication is not often a single sentence but a text, including chain of sentences which are suitably arranged, basing on certain rules and a specific structure. According to researchers, the key factors deciding if a chain of sentences becomes a text are coherence and cohesion. Therefore, in the process of teaching literature at high schools, coherence and cohesion are important-orientated theories. This study mentions the stated theory system in detail for supplying teachers the background of coherence and cohesion which builds up a concrete foundation for them to instruct their students into producing coherent and cohesible texts.

Tự học - kĩ năng cần thiết...

(Tiếp theo trang 35)

học. Sinh thời, Người luôn quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, sự nghiệp trồng người của đất nước. Người đã dạy: "Về cách học phải lấy tự học làm cốt". Thấm nhuần lời dạy của Bác, Đảng và Nhà nước ta luôn đề cao vai trò tự học. **Luật Giáo dục** (2005) nêu rõ: "Phương pháp giáo dục phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, tư duy sáng tạo của người học; bồi dưỡng cho người học năng lực tự học, khả năng thực hành lòng say mê học tập và ý chí vươn lên" (1). Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai, BCHTW Đảng khóa VIII đã khẳng định: "Đổi mới mạnh mẽ phương pháp giáo dục đào tạo... phát triển mạnh mẽ phong trào tự học, tự đào tạo thường xuyên và rộng khắp trong toàn dân, nhất là thanh niên" (2).

Trong lịch sử giáo dục nước ta, việc đổi mới mục tiêu, chương trình, nội dung giáo dục luôn được quan tâm qua từng giai đoạn phát triển. Để đạt được mục tiêu giáo dục đòi hỏi người dạy - người học phải hợp tác với nhau, trong đó người học phải có phương pháp suy nghĩ, suy luận, phương pháp giải quyết vấn đề đúng đắn để tiếp thu kiến thức đã học. Muốn vậy, người học phải tích cực, chủ động, độc lập suy nghĩ, phải có cách học tập hợp lí.

Tự học là con đường phát triển suốt đời của mỗi con người. Đó cũng là truyền thống quý báu của dân tộc ta. Tự học là con đường tốt nhất giúp cho người học, cho mỗi sinh viên hiểu biết sâu sắc và làm phong phú thêm kiến thức của mình; giúp họ sáng tạo ra

những giá trị để góp phần xây dựng cuộc sống. □

(1) **Luật Giáo dục**. NXB Giáo dục, H. 2005.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam. **Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XI**. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, H. 2011.

Tài liệu tham khảo

1. Hoàng Anh - Đỗ Thị Châu. **Tự học của sinh viên**. NXB Giáo dục, H. 2008.
2. Nguyễn Ngọc Bảo. "Một số suy nghĩ về tính tích cực tính độc lập nhận thức và mối liên hệ giữa chúng". Tạp chí *Thông tin khoa học giáo dục*, 1983.
3. Lê Khánh Bằng. **Cơ sở khoa học của tự học và hướng dẫn tự học**, H 1998.
4. Hà Thị Đức. "Về hoạt động tự học của sinh viên sư phạm". Tạp chí *Nghiên cứu giáo dục*, số 5/1993.
5. Nguyễn Kỳ. **Tự đào tạo để dạy học**, NXB Giáo dục, H. 1998.
6. Phan Trọng Ngọ. **Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường**, NXB Đại học sư phạm Hà Nội, 2005.

SUMMARY

Base on the education demand of all mankind in our society, distance education has been formed from the very beginning. Distance education is a type of education in which the educator and the learner are distant from each other in term of time and space majority of the education duration. It emphasizes on the learner's self-learning ability. Self-learning has an important role, it has a dramatic effect on the learner's learning outcomes. Self-learning ability plays as a crucial factor, which enables the learner to complete their learning task and mission.